

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACIMEXCO) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. TRACIMEXCO KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO CÁC THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC  
ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

36 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Website: [www.tracimexco.com.vn/](http://www.tracimexco.com.vn/)



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Website: <http://www.dag.vn>

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:**

Họ tên: Ông **Phạm Anh Tuấn**

Số điện thoại: 090 370 92 21

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2018**



CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACIMEXCO) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. TRACIMEXCO KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO CÁC THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC  
ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

36 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Website: [www.tracimexco.com.vn/](http://www.tracimexco.com.vn/)



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Website: <http://www.dag.vn>

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:**

Họ tên: Ông **Phạm Anh Tuấn**

Số điện thoại: 090 370 92 21

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2018**

## MỤC LỤC

|      |                                                                                                                               |    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| I.   | TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....                                                   | 3  |
| 1.   | Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....                                                                                  | 3  |
| 2.   | Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng.....                                                                                   | 3  |
| 3.   | Tổ chức tư vấn.....                                                                                                           | 3  |
| II.  | CÁC KHÁI NIỆM.....                                                                                                            | 4  |
| III. | GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....                                                                   | 5  |
| 1.   | Giới thiệu về Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải.....                                        | 5  |
| 2.   | Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng .....                                                         | 9  |
| 3.   | Số cổ phiếu sở hữu .....                                                                                                      | 9  |
| IV.  | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI ....                                                                | 9  |
| 1.   | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển` .....                                                                             | 9  |
| 2.   | Cơ cấu tổ chức công ty .....                                                                                                  | 11 |
| 3.   | Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty .....                                             | 11 |
| 4.   | Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/08/2018 .....                                                                                 | 13 |
| 5.   | Hoạt động kinh doanh .....                                                                                                    | 13 |
| 6.   | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....                                                                                           | 17 |
| 7.   | Tình hình tài sản của Công ty.....                                                                                            | 18 |
| 8.   | Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....                                                                              | 19 |
| 9.   | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....                                                              | 20 |
| 10.  | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn ..... | 20 |
| V.   | THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....                                                                    | 21 |
| 1.   | Loại cổ phần .....                                                                                                            | 21 |
| 2.   | Mệnh giá.....                                                                                                                 | 21 |
| 3.   | Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....                                                                                    | 21 |
| 4.   | Giá khởi điểm đấu giá .....                                                                                                   | 21 |
| 5.   | Cơ sở tính giá khởi điểm .....                                                                                                | 21 |
| 6.   | Phương pháp tính giá khởi điểm .....                                                                                          | 21 |
| 7.   | Phương thức chuyển nhượng vốn.....                                                                                            | 21 |
| 8.   | Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....                                                                                        | 21 |
| 9.   | Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....                                                                                    | 22 |
| 10.  | Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến .....                                                                                   | 22 |
| 11.  | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....                                                                       | 22 |
| 12.  | Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....                                                                         | 22 |

|                                                                                                                                                      |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 13. Các loại thuế có liên quan .....                                                                                                                 | 22 |
| 14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn .....                                              | 23 |
| VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....                                                                                                                 | 24 |
| VII. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....                                                                                            | 24 |
| VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ..... | 25 |
| IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN .....  | 26 |



## I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

#### CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Đại diện: Ông **LÊ QUÝ NGHĨA** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

#### CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI

- Đại diện: Ông **ZHAO QIAN** Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### 3. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Đại diện: Ông **DƯƠNG THẾ QUANG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

*(Giấy ủy quyền số 13/2018/UQ-DAS ngày 18/09/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ tư vấn chuyển nhượng cổ phần do Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải và Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá thông tin của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

|                           |                                                                     |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| ▪ BCTC                    | Báo cáo tài chính                                                   |
| ▪ BKS                     | Ban Kiểm soát                                                       |
| ▪ BGĐ                     | Ban Giám đốc                                                        |
| ▪ CBCNV                   | Cán bộ công nhân viên                                               |
| ▪ CNĐKDN                  | Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp                                     |
| ▪ CTCP                    | Công ty cổ phần                                                     |
| ▪ DAS                     | Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á                       |
| ▪ ĐHĐCĐ                   | Đại hội đồng cổ đông                                                |
| ▪ ĐVT                     | Đơn vị tính                                                         |
| ▪ GTGT                    | Giá trị gia tăng                                                    |
| ▪ HĐQT                    | Hội đồng quản trị                                                   |
| ▪ TRACIMEXCO              | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải |
| ▪ Ô tô Giang Hoài/Công ty | Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài                                     |
| ▪ VDL                     | Vốn điều lệ                                                         |
| ▪ VNĐ                     | Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.                         |



**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG****1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải****1.1. Thông tin cơ bản**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
- Tên tiếng Anh: **TRANSPORT INVESTMENT COOPERATION AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **TRACIMEXCO**
- Địa chỉ: **36 Bạch Đằng, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam**
- Điện thoại: **(84.28) 38442247/ 38458195** Fax: **(84.28) 38445240**
- Website: **www.tracimexco.com.vn**
- Logo:



- Vốn điều lệ: **237.350.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng)**
- Giấy CNĐKDN: **Số 0300450289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/02/2015**
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải là Công ty cổ phần chưa đại chúng, chưa đăng ký niêm yết/ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty có các ngành nghề kinh doanh chính như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và không hoạt động tại trụ sở) | 2029     |
| 2.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                   | 2392     |
| 3.  | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                                                                                                                                  | 0210     |
| 4.  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                 | 0221     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 5.  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0240     |
| 6.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ) (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0810     |
| 7.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1610     |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất đũa gỗ, đũa tre, sản phẩm mộc, đồ gỗ mỹ nghệ (trừ tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                               | 1629     |
| 9.  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Vận tải viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5012     |
| 10. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5229     |
| 12. | Chuyển phát<br>Chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5320     |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5510     |
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm (trừ mua bán vàng miếng và không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4662     |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663     |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn đầu lọc thuốc lá. Bán buôn các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ dược phẩm). Bán buôn sợi, bông; Bán buôn sản phẩm nhựa, Phế liệu nhựa, phế liệu nhôm, viên gỗ nén, phụ phẩm và phế phẩm từ gỗ (không hoạt động tại trụ sở). | 4669     |
| 17. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4751     |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5610     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                            | Mã ngành                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 19. | Sản xuất xe có động cơ<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                               | 2910                    |
| 20. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe<br>Chi tiết: Sản xuất chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở)       | 2930                    |
| 21. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                        | 3100                    |
| 22. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình (không hoạt động tại trụ sở)                                                  | 3290                    |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, thủy lợi, công trình giao thông bằng vật liệu mới.                              | 4210                    |
| 24. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ                                                  | <b>4511<br/>(Chính)</b> |
| 25. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 4520                    |
| 26. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (không hoạt động tại trụ sở)                   | 4620                    |
| 27. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)                                                                           | 4632                    |
| 28. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn vải                                                                                                       | 4641                    |
| 29. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu dừa gỗ, dừa tre, sản phẩm mộc, đồ gỗ mỹ nghệ. Bán buôn các sản phẩm trang trí nội thất.          | 4649                    |
| 30. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế                                                          | 4659                    |
| 31. | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                                                 | 4920                    |
| 32. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi                                        | 4931                    |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 33. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách      | 4932     |
| 34. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                          | 4933     |
| 35. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề ngắn hạn, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.                       | 8532     |
| 36. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                                      | 8560     |
| 37. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán, pháp luật)                        | 6619     |
| 38. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                              | 6810     |
| 39. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)                       | 6820     |
| 40. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe đầu kéo, xe cầu bánh lốp, xe cầu bánh xích, xe cần cẩu, xe xúc xe đào, xe nâng, xe bơm bê tông | 7710     |
| 41. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài                                | 7830     |
| 42. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ du lịch khác                                              | 7912     |

### 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải được thành lập theo Quyết định số 147/2004-TT ngày 13/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2629/QĐ-BGTVT ngày 01/09/2004 của Bộ Giao thông vận tải và Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 4106000085 ngày 24/11/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/01/2007.
- Ngày 03/06/2010, Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn theo Quyết định số 1569/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.
- Ngày 03/02/2015, Công ty được cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300450289 ngày



03/02/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp với tên là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco).

## 2. **Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài. Theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 do Quốc hội ban hành và khoản 11.5 Điều 11 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Tuy nhiên, theo GCNĐKDN số 0305814927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 27/05/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/05/2018, đến nay đã quá thời gian 03 năm kể từ ngày thành lập, do đó, cổ phần của các cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

## 3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải sở hữu 327.090 cổ phần Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài (chiếm tỷ lệ 8,34% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ).

## IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI**

### 1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### 1.1. **Giới thiệu về Công ty**

- Tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIANG HOÀI**
- Tên tiếng Anh : **Giang Hoai Automobile Joint Stock Company**
- Tên viết tắt : **Ô tô Giang Hoài**
- Địa chỉ : **Số 2 Khu phố Trung, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.**
- Điện thoại : **(0274) 366 3333** Fax: **(0274) 366 4444**
- Email : **gianghoaijac@gmail.com** Website: **www.otojac.vn**
- Vốn điều lệ : **39.209.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ hai trăm lẻ chín triệu đồng)**
- Giấy CNĐKDN : **Số 0305814927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/05/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 04/05/2018**
- Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài là công ty cổ phần chưa đại chúng, chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

| STT | Tên ngành nghề kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | Sản xuất xe có động cơ<br>Chi tiết: Sản xuất ô tô chở khách; Sản xuất xe động cơ thương mại như xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc; Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài; Sản xuất xe có động cơ; Sản xuất gầm xe có động cơ                                                                                                                                                        | 2910            |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4100            |
| 3.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn xe có động cơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4511            |
| 4.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4512            |
| 5.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4513            |
| 6.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4520            |
| 7.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống) - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con và xe có động cơ (loại 12 chỗ trở xuống)                                                                                                                                             | 4530            |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4610            |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4653            |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. | 4659<br>(Chính) |



| STT | Tên ngành nghề kinh doanh                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) | 4933     |

### 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305814927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/05/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 04/05/2018.
- Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài được thành lập từ năm 2008, thời gian đầu khi mới thành lập Công ty đã gặp không ít khó khăn, thế nhưng với sự nỗ lực của ban Giám Đốc và toàn thể nhân viên Công ty với phương châm “Kinh doanh là phục vụ khách hàng, công việc là giải quyết khó khăn”, Công ty luôn mong muốn mang lại nhiều hơn những gì khách hàng mong đợi.
- Sau hơn 10 năm đi vào hoạt động, đến nay Công ty đã có được vị trí và uy tín trên thị trường ô tô tại Việt Nam. Với việc mở rộng hệ thống đại lý phân phối trải dài từ Bắc-Trung- Nam và phát triển lĩnh vực bán lẻ, nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng, Công ty đã nhận được sự tin dùng của đông đảo người tiêu dùng trên toàn quốc, làm tròn bấy tăng trưởng doanh số bán hàng qua các năm, góp phần không nhỏ vào nguồn thu Ngân sách Nhà Nước.
- Công ty Cổ phần Ô tô Giang Hoài sẽ tiếp tục giữ vững và phát triển hơn nữa vị thế của mình trên thị trường ô tô tại Việt Nam.

### 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 02/04/2018.
- Các quy định có liên quan đến các ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc.

### 3. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty

#### ❖ Công ty mẹ

Không có.

#### ❖ Công ty con

Không có.

❖ Công ty liên doanh, liên kết

| Tên công ty                       | Trụ sở chính                                                      | Ngành nghề kinh doanh chính                                              | VĐL (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu của Ô tô Giang Hoài |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------|
| Công ty cổ phần Ô tô JAC Việt Nam | Tỉnh Lộ 43, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Bình Dương | Sản xuất, lắp ráp, mua bán xe ô tô tải và linh kiện xe ô tô tải hiệu JAC | 54.000           | 43,33%                           |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

- **Danh mục đất đai của Công ty cổ phần Ô tô JAC Việt Nam đến thời điểm 31/08/2018**

| TT | Địa điểm                                                           | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng Pháp lý                                                                                                                                                                                         | Thời hạn sử dụng | Hiện trạng sử dụng            |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|
| 1  | Thửa đất số 4583 phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương | 8.500,00                    | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 401/QSDD/2001 ngày 03/07/2001 do UBND tỉnh Bình Dương cấp;<br>Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc tăng thời gian sử dụng đất. | 29/10/2040       | Đất xây dựng nhà máy HLLG     |
| 2  | Thửa đất số 125 phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  | 6.174,20                    | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00093/CN/05 ngày 31/10/2016 do UBND tỉnh Bình Dương cấp;<br>Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc tăng thời gian sử dụng đất.  | 29/10/2040       | Đất cơ sở sản xuất kinh doanh |
| 3  | Thửa đất số 931 phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  | 4.346,30                    | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00444/CN/05 ngày 15/08/2005 do UBND tỉnh Bình Dương cấp;<br>Quyết định số 3236/QĐ-                                                                                   | 29/10/2040       | Đất cơ sở sản xuất kinh doanh |



| TT | Địa điểm | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tình trạng Pháp lý                                                                | Thời hạn sử dụng | Hiện trạng sử dụng |
|----|----------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|
|    |          |                             | UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc tăng thời gian sử dụng đất. |                  |                    |

Nguồn: Phụ lục Chứng thư thẩm định giá số 103A/2018/CT-CPAVIETNAM C&V ngày 09/11/2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Định giá CPA Việt Nam

#### 4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/08/2018

##### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

| TT | Tên cổ đông                                                         | Cổ phần nắm giữ |               |
|----|---------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|
|    |                                                                     | Số cổ phần      | Tỷ lệ/VĐL (%) |
| 1  | Bà Nguyễn Thúy Ngọc                                                 | 2.777.130       | 70,83%        |
| 2  | Ông Bùi Như Lạc                                                     | 816.680         | 20,83%        |
| 3  | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải | 327.090         | 8,34%         |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

##### 4.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

| TT  | Cổ đông            | Số lượng cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------|------------------|-------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 1   | Cổ đông trong nước | 3                | 3.920.900         | 39.209.000.000                            | 100,00%   |
| 1.1 | Cổ đông tổ chức    | 1                | 327.090           | 3.270.900.000                             | 8,34%     |
| 1.2 | Cổ đông cá nhân    | 2                | 3.593.810         | 35.938.100.000                            | 91,66%    |
| 2   | Cổ đông ngoài nước | -                | -                 | -                                         | -         |
| 3   | Cổ phiếu quỹ       | -                | -                 | -                                         | -         |
|     | Tổng cộng          | 3                | 3.920.900         | 39.209.000.000                            | 100,00%   |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

#### 5. Hoạt động kinh doanh

##### 5.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

- Mua bán xe ô tô tải, linh kiện và phụ tùng ô tô.
- Sửa chữa ô tô, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, cứu hộ, cứu nạn ô tô (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

##### 5.2. Giá trị dịch vụ qua các năm

▪ **Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Bảng 1. Cơ cấu giá trị dịch vụ giai đoạn 2016 – 31/08/2018**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                         | Năm 2016       |              | Năm 2017      |              | 8 tháng đầu năm 2018 |              |
|--------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------|--------------|----------------------|--------------|
|                                                  | Doanh thu      | Tỷ trọng (%) | Doanh thu     | Tỷ trọng (%) | Doanh thu            | Tỷ trọng (%) |
| Mua bán xe ô tô tải                              | 234.826        | 99,49%       | 98.656        | 99,87%       | 53.161               | 97,47%       |
| Mua bán linh kiện và phụ tùng ô tô               | 1.206          | 0,51%        | 132           | 0,13%        | 62                   | 0,11%        |
| Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng,... xe ô tô | -              | -            | -             | -            | 1.320                | 2,42%        |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>236.033</b> | <b>100%</b>  | <b>98.788</b> | <b>100%</b>  | <b>54.543</b>        | <b>100%</b>  |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Ô tô Giang Hoài, doanh thu mua bán xe ô tô tải chiếm tỷ trọng lớn nhất, trên 97% doanh thu thuần. Doanh thu mua bán linh kiện và phụ tùng ô tô chiếm tỷ trọng thấp từ 0,11% - 0,51% doanh thu thuần. Từ năm 2018, Công ty bắt đầu kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng xe ô tô, sau 8 tháng đưa vào hoạt động, doanh thu từ dịch vụ này chiếm 2,42% doanh thu thuần, đạt 1,32 tỷ đồng.

▪ **Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Bảng 2. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2016 – 31/08/2018**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                         | Năm 2016     |              | Năm 2017     |              | 8 tháng đầu năm 2018 |              |
|--------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|----------------------|--------------|
|                                                  | Giá trị      | %DTT         | Giá trị      | %DTT         | Giá trị              | %DTT         |
| Mua bán xe ô tô tải                              | 9.235        | 3,91%        | 3.731        | 3,78%        | 1.555                | 2,85%        |
| Mua bán linh kiện và phụ tùng ô tô               | 165          | 0,07%        | 4            | 0,00%        | 13                   | 0,02%        |
| Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng,... xe ô tô | -            | -            | -            | -            | 425                  | 0,78%        |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>9.401</b> | <b>3,98%</b> | <b>3.735</b> | <b>3,78%</b> | <b>1.993</b>         | <b>3,65%</b> |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

▪ **Cơ cấu chi phí**

**Bảng 3. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2016 – 31/08/2018**



Đơn vị tính: Triệu đồng

| Yếu tố chi phí               | Năm 2016       |                | Năm 2017       |                | 8 tháng đầu năm 2018 |                |
|------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|----------------|
|                              | Giá trị        | % DTT          | Giá trị        | % DTT          | Giá trị              | % DTT          |
| Giá vốn hàng bán             | 226.632        | 96,02%         | 95.053         | 96,22%         | 52.550               | 96,35%         |
| Chi phí tài chính            | 6.215          | 2,63%          | 2.767          | 2,80%          | 3.773                | 6,92%          |
| Chi phí bán hàng             | 7.131          | 3,02%          | 6.186          | 6,26%          | 3.447                | 6,32%          |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.764          | 4,14%          | 7.567          | 7,66%          | 5.372                | 9,85%          |
| Chi phí khác                 | 51             | 0,02%          | 37             | 0,04%          | 0,14                 | 0,00%          |
| <b>Tổng chi phí</b>          | <b>249.793</b> | <b>105,83%</b> | <b>111.610</b> | <b>112,98%</b> | <b>65.143</b>        | <b>119,43%</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính tại ngày 31/08/2018

Trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm hơn 96% doanh thu thuần, tiếp đến là Chi phí Quản lý doanh nghiệp với tỷ trọng tương đối cao khoảng từ 4,14% - 9,85%. Chi phí tài chính và chi phí bán hàng chiếm giữ tỷ trọng thấp hơn. Xét về tổng thể, mức chi phí của Công ty so với Doanh thu đạt được trong kỳ là khá cao.

### 5.3. Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 31/08/2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/ giảm so với năm 2016 | 31/08/2018 |
|----|-----------------------------------|----------|----------|------------------------------|------------|
| 1  | Tổng tài sản                      | 153.202  | 150.528  | -1,75%                       | 126.367    |
| 2  | Vốn chủ sở hữu                    | 25.878   | 17.748   | -31,42%                      | 9.571      |
| 3  | Vốn điều lệ                       | 39.209   | 39.209   | -                            | 39.209     |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (13.331) | (21.461) | -                            | (29.638)   |
| 5  | Doanh thu thuần                   | 236.033  | 98.788   | -58,15%                      | 54.543     |
| 6  | Lợi nhuận gộp                     | 9.401    | 3.735    | -60,27%                      | 1.993      |
| 7  | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (12.296) | (11.914) | -                            | (10.445)   |
| 8  | Lợi nhuận khác                    | 999      | 2.971    | 197,28%                      | 2.268      |
| 9  | Lợi nhuận trước thuế              | (11.296) | (8.943)  | -                            | (8.177)    |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế                | (11.322) | (8.990)  | -                            | (8.177)    |

| TT | Chỉ tiêu                       | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/ giảm so với năm 2016 | 31/08/2018 |
|----|--------------------------------|----------|----------|------------------------------|------------|
| 11 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | -        | -        | -                            | -          |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính tại ngày 31/08/2018

#### 5.4. Thuận lợi và khó khăn của Công ty

##### ▪ Thuận lợi:

- Công ty có đội ngũ cán bộ, công nhân viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm.
- Dòng sản phẩm JAC đã có thị phần và thương hiệu trên thị trường Việt Nam với nhiều chủng loại sản phẩm, có hệ thống đại lý và các trạm bảo hành trải dài trên toàn quốc, cung cấp dịch vụ khép kín trước, trong và sau khi bán hàng.
- Công ty là một trong bốn nhà nhập khẩu trực tiếp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu và bảo dưỡng sửa chữa dòng sản phẩm JAC đầu tiên tại Việt Nam.

##### ▪ Khó khăn:

- Theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính Phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018, việc áp dụng cho các tiêu chuẩn khí thải Euro 4 và tiêu chuẩn xưởng bảo hành bảo dưỡng đã gây rất nhiều khó khăn cho Công ty về lộ trình áp dụng và tất cả các tiêu chuẩn thay đổi khác làm cho Công ty không thể nhập khẩu tiếp sản phẩm về để cung cấp ra thị trường.
- Các chính sách miễn thuế xe nhập khẩu trong khối ASEAN cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của doanh nghiệp về tâm lý khách hàng.
- Sự cạnh tranh khốc liệt của các dòng sản phẩm trên thị trường cũng như việc ưu tiên các sản phẩm lắp ráp trong nước đã gây rất nhiều khó khăn cho sản phẩm nhập khẩu.
- Sự thay đổi các chính sách của Nhà Nước cũng như các chính sách về hỗ trợ tài chính của Ngân hàng cũng góp phần gây khó khăn nhiều cho doanh nghiệp nhập khẩu.
- Việc thay đổi tỷ giá các đồng ngoại tệ, đặc biệt là đồng Đô la Mỹ và đồng Nhân dân tệ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sự suy yếu của nền kinh tế thị trường cũng như nền kinh tế trong nước đã tác động không nhỏ đến ngành xe ô tô nói chung và cho chúng tôi nói riêng.
- Các ngành vận tải, nông lâm ngư nghiệp, thủy hải sản, công nghiệp nặng,...những năm gần đây cũng phát triển chậm nên cũng gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp nhập khẩu và cung cấp xe ô tô.



**6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Các chỉ tiêu                           | ĐVT  | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------------------------------------|------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |      |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn              | Lần  | 1,63     | 1,48     |
| Hệ số thanh toán nhanh                 | Lần  | 0,65     | 0,31     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |      |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                  | Lần  | 0,83     | 0,88     |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                | Lần  | 4,92     | 7,48     |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |      |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho                 | Lần  | 2,11     | 1,09     |
| Vòng quay tổng tài sản                 | Lần  | 1,34     | 0,65     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |      |          |          |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần             | %    | -4,80%   | -9,10%   |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu              | %    | -35,90%  | -41,21%  |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản                | %    | -6,45%   | -5,92%   |
| Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần          | %    | -5,21%   | -12,06%  |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)            | Đồng | -        | -        |

Nguồn: DAS tổng hợp theo số liệu trên BCTC năm 2016, 2017 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

❖ **Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn:**

Trong những năm gần đây, trong khi hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty được duy trì ổn định thì hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều ở mức khá thấp (nhỏ hơn 1). Điều này cho thấy, Công ty đang có khối lượng hàng tồn kho khá lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng thanh toán của Công ty. Năm 2017, lượng tiền mặt của Công ty giảm mạnh 77,85% so với năm 2016, chỉ đạt hơn 4,7 tỷ đồng trong khi hàng tồn kho tăng gấp 1,27 lần, chiếm gần 80% tài sản ngắn hạn của Công ty, chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty không tốt, tình hình tài chính của Công ty đang gặp khó khăn.

❖ **Về cơ cấu vốn:**

Công ty sử dụng nợ vay khá nhiều khi tổng nợ của Công ty chiếm khoảng hơn 80% tổng tài sản của Công ty trong những năm gần đây. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2017 tăng 52,03% so với năm 2016, ở mức 7,48 lần. Việc sử dụng nợ vay khá cao này có thể khiến Công ty chịu nhiều áp lực từ các chi phí lãi vay.

❖ **Về hiệu quả hoạt động kinh doanh:**

Các hệ số thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty đều có xu hướng giảm mạnh so với năm 2016. Do khối lượng hàng tồn kho tăng đột biến, vòng quay hàng tồn kho trong năm 2017 giảm 24,48% so với năm 2016, đạt 1,09 vòng. Hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty khá thấp khi vòng quay tổng tài sản năm 2017 ở mức 0,65 vòng (giảm 51,49% so với năm 2016). Chỉ số cho thấy trong năm 2017, với 1.000 đồng được đầu tư vào tổng tài sản thì Công ty chỉ tạo ra được 650 đồng doanh thu.

#### ❖ Về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2017 của Công ty đều có xu hướng giảm rõ rệt so với năm 2016. Năm 2017, Công ty ghi nhận khoản lỗ hơn 8,99 tỷ đồng, khả quan hơn so với mức lỗ hơn 11,322 tỷ đồng của năm 2016. Nhìn chung, các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty đều ở mức khá thấp.

### 7. Tình hình tài sản của Công ty

#### 7.1. Tài sản cố định tại thời điểm 31/08/2018

Đơn vị tính: đồng

| STT | Tài sản                         | Tại thời điểm 31/08/2018 |                      |                    |
|-----|---------------------------------|--------------------------|----------------------|--------------------|
|     |                                 | Nguyên giá               | Khấu hao lũy kế      | Giá trị còn lại    |
| 1   | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>4.271.956.958</b>     | <b>3.403.320.697</b> | <b>868.636.261</b> |
| 1.1 | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 378.713.418              | 255.365.581          | 123.347.837        |
| 1.2 | Máy móc thiết bị                | 1.327.758.538            | 771.609.502          | 556.149.036        |
| 1.3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 2.505.485.002            | 2.316.345.614        | 189.139.388        |
| 1.4 | Tài sản cố định hữu hình khác   | 60.000.000               | 60.000.000           | -                  |
|     | <b>Cộng</b>                     | <b>4.271.956.958</b>     | <b>3.403.320.697</b> | <b>868.636.261</b> |

Nguồn: BCTC tại ngày 31/08/2018 của Ô tô Giang Hoài

#### 7.2. Danh mục đất đai của Công ty đến thời điểm hiện nay

| TT | Địa chỉ                                                               | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng                              | Thời hạn sử dụng             | Mục đích sử dụng | Hồ sơ pháp lý                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Số 2 Khu phố Trung, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương | 2.853,1                     | Đất ở nông thôn, đất cơ sở sản xuất kinh doanh | 10 năm kể từ ngày 01/07/2013 | Trụ sở Công ty   | Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất ngày 24/06/2013 giữa bà Nguyễn Thúy Ngọc và CTCP Ô tô Giang Hoài<br><br>Hợp đồng cho thuê quyền sử |



| TT | Địa chỉ                                                            | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng | Thời hạn sử dụng             | Mục đích sử dụng | Hồ sơ pháp lý                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                    |                             |                   |                              |                  | dụng đất ngày 24/06/2013 giữa ông Bùi Như Lạc, bà Cao Thị Tuyết Vân và CTCP Ô tô Giang Hoài          |
| 2  | Số 55/9 Khu phố Đông, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Bình Dương | 510                         | Đất ở đô thị      | 10 năm kể từ ngày 01/07/2013 | Xưởng sơn        | Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất ngày 25/06/2013 giữa bà Nguyễn Thúy Ngọc và CTCP Ô tô Giang Hoài |

Nguồn: Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

#### 8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

| Chỉ tiêu                                  | Đơn vị tính | Năm 2018         |                             |
|-------------------------------------------|-------------|------------------|-----------------------------|
|                                           |             | Giá trị          | % Tăng giảm so với năm 2017 |
| Vốn điều lệ                               | Đồng        | 39.209.000.000   | 0%                          |
| Doanh thu thuần                           | Đồng        | 91.401.427.859   | -7,48%                      |
| Lợi nhuận sau thuế                        | Đồng        | (10.234.045.205) | -13,84%                     |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | %           | -11,20%          | -2,10%                      |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu  | %           | -26,10%          | +15,11%                     |
| Tỷ lệ cổ tức                              | %           | -                | -                           |

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài

#### Cơ sở lập kế hoạch năm 2018:

- Tính đến thời điểm này, Công ty đã đi được ¾ chặng đường kế hoạch năm 2018. Trong quý IV/2018, Công ty ký 2 hợp đồng bán xe theo lô với 2 khách hàng lớn và kinh doanh bán lẻ cho đại lý, khách lẻ nên mục tiêu doanh thu thuần mảng này dự kiến đạt được khoảng 30.000.000.000 đồng; ngoài ra, mảng mua bán phụ tùng, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng,... dự tính đạt được khoảng 1.000.000.000 đồng.

- Ngoài chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp thì chi phí tài chính quý IV/2018 chiếm khoảng 885.0000.000 đồng, doanh thu không bù được chi phí nên Công ty dự đoán trong quý IV/2018, Công ty sẽ lỗ thêm khoảng 1.000.000.000 đồng.

**9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.



**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN****1. Loại cổ phần**

Cổ phần phổ thông.

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần.

**3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải dự kiến chuyển nhượng 327.090 cổ phần Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài (chiếm tỷ lệ 8,34% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ).

**4. Giá khởi điểm đấu giá**

Giá khởi điểm đấu giá là **10.000 đồng/cổ phần**.

**5. Cơ sở tính giá khởi điểm**

Giá chuyển nhượng vốn được đề xuất theo kết quả thẩm định giá trị cổ phần tại Chứng thư định giá số 103A/2018/CT-CPAVIETNAMC&V ngày 09/11/2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Định giá CPA Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 53C/NQ-HĐQT ngày 24/12/2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài, giá khởi điểm thực hiện bán đấu giá cổ phần là **10.000 đồng/cổ phần**.

**6. Phương pháp tính giá khởi điểm**

Theo Chứng thư thẩm định giá số 103A/2018/CT-CPAVIETNAM C&V ngày 09/11/2018, Công ty cổ phần Tư vấn Định giá CPA Việt Nam xác định giá trị cổ phần Ô tô Giang Hoài theo phương pháp sau:

- Thời điểm định giá: 31/08/2018
- Phương pháp xác định giá: Phương pháp tỷ số bình quân, Phương pháp tài sản (bao gồm xác định giá trị văn hóa lịch sử).

**7. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải sẽ chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài thông qua phương thức bán đấu giá công khai. Trong trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc bán chưa hết số cổ phần dự kiến bán thì sẽ thực hiện chào bán cạnh tranh, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký khi chào bán cạnh tranh thì sẽ bán thỏa thuận trực tiếp với Nhà đầu tư đó.

**8. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần**

Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.

**9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Dự kiến trong tháng 12/2018 – tháng 1/2019.

**10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần ban hành.

**11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài không phải là công ty đại chúng. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài và đến thời điểm hiện tại, Ô tô Giang Hoài không có cổ đông nước ngoài.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài được căn cứ theo Điểm c Khoản 3 Điều 22 Luật Đầu tư 2014. Sau khi rà soát ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> và đối chiếu với danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi> thì điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/61> bị giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 51% vốn điều lệ. Tuy nhiên, số lượng cổ phần TRACIMEXCO dự kiến thực hiện chào bán tại Ô tô Giang Hoài là 327.090 cổ phần (chiếm 8,34% vốn điều lệ của Công ty) nên trong đợt chuyển nhượng vốn này nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua cổ phần của Ô tô Giang Hoài.

**12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.

**13. Các loại thuế có liên quan****13.1. Các loại thuế liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng**

Công ty tuân thủ Luật Thuế hiện hành, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

**13.2. Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán**

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân:** Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:



- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- + Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

**14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn**

**14.1. Hồ sơ đấu giá**

Hồ sơ đấu giá bán cổ phần gồm:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 53C/NQ-HĐQT ngày 24/12/2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài;
- Bản công bố thông tin (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ);
- Tài liệu chứng minh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông Vận tải là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;

- Tài liệu khác.

#### 14.2. Phương tiện, địa điểm công bố thông tin

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải và Tổ chức đấu giá thực hiện công khai thông tin hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định cho các nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu là 20 ngày tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải, trụ sở chính của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài, địa điểm bán đấu giá, trên phương tiện thông tin đại chúng (ba số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi TRACIMEXCO và Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài có trụ sở chính), đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổ chức đấu giá cổ phần ([www.dag.vn](http://www.dag.vn)), Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải ([http:// www.tracimexco.com.vn](http://www.tracimexco.com.vn)), Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài ([www.otojac.vn](http://www.otojac.vn)).

### VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 53C/NQ-HĐQT ngày 24/12/2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài.

### VII. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

#### 1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

**Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-28) 3833 6333 Fax: (84-28) 3935 1919
- Website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn) Email: [dag@dag.vn](mailto:dag@dag.vn)

**Chi nhánh Hà Nội:**

- Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178

**Chi nhánh Sài Gòn:**

- Địa chỉ : 60-70 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 38218 666 Fax: (028) 39144 136

#### 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM**

**Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh:**



- Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10
- Điện thoại: (028) 38329969 Fax: (028) 38329959

### 3. TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

#### Công ty cổ phần Tư vấn Định giá CPA Việt Nam

- Địa chỉ: Số 17, lô 2C phố Trung Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 024.37832121 Fax: 024.37832122

### VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được cung cấp cho nhà đầu tư với mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn thông tin, số liệu đáng tin cậy do Công ty cổ phần Ô tô Giang Hoài cung cấp để nhà đầu tư đánh giá về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ tổ chức và hoạt động doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tài chính, Tài liệu đại hội cổ đông... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

